TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 01-02-2021
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Đức Tùng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Mạc Ngọc Day**.
2. Ông **Vũ Ngọc Lâm**.

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Huệ** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*: Ông **Vũ Mạnh Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 01/02/2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 296/2020/TLST-HNGĐ, ngày 13/11/2020 về việc "*Kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-DS ngày 14/01/2021 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1987

+ Bị đơn: Anh Đặng Văn Đ (Tên gọi khác: Th), sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị H vắng mặt tại phiên tòa và có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và đã được niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn Đ được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 12/4/2016 tại UBND xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc bình thường cùng nhau tại thôn P, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, đến khoảng đầu năm 2020 thì vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn kể từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách giữa chị với anh Đ không hợp nhau, vợ chồng luôn bất đồng

quan điểm trong cuộc sống, do anh Đ đi làm thợ xây tại huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang ít có thời gian về nhà thăm chị và các con, mỗi lần anh Đ đi làm về nhà thì lại đi uống rượu chơi bời cùng bạn bè đến đêm muộn mới về nhà, về đến nhà anh Đ lại to tiếng cãi chửi nhau suốt đêm với chị. Từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không hòa hợp nhau, không tôn trọng nhau. Hiện nay vợ chồng chị vẫn chung sống cùng một nhà tại thôn P, xã B, huyện H nhưng không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chị xác định không còn tình cảm với anh Đ, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị với anh Đ đã quá căng thẳng, trầm trọng, vợ chồng không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dậy con cái. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn Đ.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh Đặng Văn Đ có 02 con chung là cháu Đặng Trần Trung N, sinh ngày 01/12/2018 và cháu Đặng Trần Trung D, sinh ngày 01/12/2018. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung đến khi trưởng thành. Chị yêu cầu anh Đặng Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị số tiền là 500.000 đồng/cháu/tháng (Tức 1.000.000 đồng/2 cháu/tháng). Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng.

- Về tài sản chung, đất đai chung: Chị và anh Đặng Văn Đ tự thỏa thuận chia, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về vay nợ chung: Chị và anh Đặng Văn Đ không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Tại phiên tòa chị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H xác định vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày nêu trên, không thay đổi, bổ sung và không yêu cầu Tòa án giải quyết bất cứ nội dung gì khác.

*** Tại Biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, bị đơn anh Đặng Văn Đ trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 12/4/2016 tại UBND xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc bình thường cùng nhau tại thôn P, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, đến khoảng năm 2019 thì vợ chồng anh bắt đầu phát sinh mâu thuẫn kể từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách giữa anh với chị H không hợp nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, do anh đi làm thợ xây tại huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang ít có thời gian về nhà thăm vợ và các con, mỗi lần anh đi làm về nhà thì bạn bè có rủ anh đi uống rượu chơi đến đêm muộn mới về nhà, về đến nhà anh và chị H lại xảy ra to tiếng cãi chửi nhau, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không hòa hợp nhau, không tôn trọng nhau. Hiện nay vợ chồng anh vẫn chung sống cùng một nhà tại thôn P, xã B, huyện H nhưng không ai quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị H, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh với chị H chưa đến mức căng thẳng, trầm trọng. Chị H làm đơn ly hôn anh không nhất trí, anh

mong muốn Tòa án tiến hành hòa giải cho vợ chồng anh quay về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dậy con cái.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị H có có 02 con chung là cháu Đặng Trần Trung N, sinh ngày 01/12/2018 và cháu Đặng Trần Trung D, sinh ngày 01/12/2018. Khi ly hôn, anh nhất trí để chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng chị Trần Thị H là 500.000 đồng/cháu/tháng (Tức 1.000.000 đồng/2 cháu/tháng). Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng.

- Về tài sản chung, đất đai chung: Anh và chị Trần Thị H tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về vay nợ chung: Anh và chị Trần Thị H không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Tại Biên bản xác minh với Trưởng thôn P, xã B, huyện H cung cấp thông tin như sau: Chị Trần Thị H và anh Đặng Văn Đ kết hôn với nhau năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng căng thẳng trầm trọng. Tuy nhiên do chị H và anh Đ chưa báo cáo thôn nên địa phương chưa tiến hành hòa giải, giải quyết lần nào. Quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Nguyên đơn chị Trần Thị H cung cấp cho Tòa án: 01 Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn; 01 Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn; 02 Giấy chứng minh nhân dân là bản sao chứng thực; 01 Sổ hộ khẩu là bản sao chứng thực; 02 Giấy khai sinh đều là bản sao chứng thực.

- Bị đơn anh Đặng Văn Đ cung cấp cho Tòa án: Không có.

Ngoài ra, các đương sự không ai cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác.

Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành hòa giải cho các bên đương sự suy nghĩ lại tình cảm để quay về hàn gắn, đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái nhưng không thành, vì vậy Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

* Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã thụ lý và giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về việc "Kiện tranh hôn nhân và gia đình" là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Tòa án xác định tư cách đương sự và tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng trình tự của pháp luật quy định. Các phần tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành theo đúng trình

tự, đúng pháp luật tố tụng quy định; ý thức chấp hành pháp luật của nguyên đơn tốt, bị đơn chưa thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

* Về việc giải quyết nội dung vụ án: Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H, đề nghị HĐXX xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Đặng Văn Đ.

- Về con chung: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị H và anh Đ: Giao cháu Đặng Trần Trung N, sinh ngày 01/12/2018 và cháu Đặng Trần Trung D, sinh ngày 01/12/2018 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Văn Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị H số tiền là 500.000 đồng/cháu/tháng (Tức 1.000.000 đồng/2 cháu/tháng); thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 03/2021 cho đến khi các cháu Đặng Trần Trung N và cháu Đặng Trần Trung D đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Về án phí:

+ Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

+ Anh Đặng Văn Đ phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Trần Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đặng Văn Đ nên xác định đây là vụ án "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đặng Văn Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn P, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của bị đơn anh Đặng Văn Đ tại phiên tòa: Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã gửi hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác, thông báo anh Đặng Văn Đ đến Tòa án để tham gia xét xử vụ án theo quy định pháp luật. Tuy nhiên các lần triệu tập của Tòa án anh Đ đều không đến, vì vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nêu trên. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Đặng Văn Đ kết hôn với nhau ngày 12/4/2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị H và anh Đ là hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, do anh Đ đi làm thường xuyên uống rượu chè về nhà không quan tâm, chăm sóc gì đến vợ con, dẫn đến vợ chồng xảy ra to tiếng cãi chửi nhau. Hiện tại anh Đ đi làm thợ xây tại huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang thi thoảng mới về nhà thăm vợ con, anh Đ về nhà 1-2 ngày xong lại đi làm luôn, khi anh Đ về nhà thì vợ chồng lại xảy ra to tiếng cãi chửi nhau (theo nội dung xác minh của Cán bộ Tư pháp xã Bạch Xa cung cấp); đồng thời do các con chung của chị H và anh Đ còn nhỏ, chị H không có công việc ổn định nhưng khi đi lao động về nhà anh Đ cũng không chu cấp tiền cho chị H để vợ chồng cùng nhau chăm lo cuộc sống gia đình (theo nội dung xác minh của Trưởng thôn Ph, xã B cung cấp). Thực tế anh chị vẫn chung sống cùng một nhà tại thôn P, xã B, huyện H nhưng không ai quan tâm chăm sóc gì đến nhau, không còn quan hệ vợ chồng với nhau nữa. Tuy anh Đ không nhất trí ly hôn nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị H và anh Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, mặc dù vợ chồng vẫn chung sống cùng một nhà nhưng anh Đ thường xuyên đi làm ăn xa, thi thoảng mới về thăm nhà nhưng vợ chồng không quan tâm, yêu thương nhau, đồng thời anh Đ cũng không chu cấp tiền cho chị H chăm lo cho các con chung, anh Đ không thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của người cha đối với con cái. Anh Đ trình bày vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị H, nhưng trên thực tế khi vợ chồng gặp nhau thì thường xuyên to tiếng cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau. Anh mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng cả hai anh chị đều không ai đưa ra biện pháp tích cực nào nhằm cải thiện quan hệ vợ chồng.

Như vậy, mâu thuẫn giữa anh chị đã rất căng thẳng, trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Đặng Văn Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Đặng Văn Đ có 02 con chung là cháu Đặng Trần Trung N, sinh ngày 01/12/2018 và cháu Đặng Trần Trung D, sinh ngày 01/12/2018. Chị H và anh Đ đều tự nguyện thỏa thuận: Sau khi ly hôn, chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là cháu Đặng Trần Trung N, sinh ngày 01/12/2018 và cháu Đặng Trần Trung D, sinh ngày 01/12/2018. Anh Đặng Văn Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H số tiền là 500.000 đồng/cháu/tháng (Tức 1.000.000 đồng/2 cháu/tháng); phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng; thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 03/2021 cho đến khi các cháu Đặng Trần Trung N và cháu Đặng Trần Trung D đủ 18 tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định.

[4]. Về tài sản chung, đất đai chung: Chị Trần Thị H và anh Đặng Văn Đ cùng xác định vợ chồng tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về vay nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Đặng Văn Đ cùng xác định không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí:

+ Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

+ Anh Đặng Văn Đ phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Đặng Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Trần Trung N, sinh ngày 01/12/2018 và cháu Đặng Trần Trung D, sinh ngày 01/12/2018 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Đặng Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị H số tiền là 500.000 đồng/cháu/tháng (Tức 1.000.000 đồng/2 cháu/tháng); phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng; thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 03/2021 cho đến khi các cháu Đặng Trần Trung N và cháu Đặng Trần Trung D đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Đặng Văn Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Khoản tiền phải cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và chị Trần Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đặng Văn Đ chậm nộp thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002328 ngày 13/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Chị Trần Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

- Anh Đặng Văn Đ phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H và anh Đặng Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hàm Yên
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Bạch Xa (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Tùng